TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày: 27- 9- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bốn;

Ông Tống Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Mai Thị R**; sinh ngày 25- 7- 1969 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Thầm và bà Phạm Thị Huệ; có chồng là Đinh Xuân Thắng, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04- 7- 2022 đến ngày 12- 8- 2022; hiện bị áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

2. **Lê Văn U**; sinh ngày 21- 11- 1994 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 12, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Điều và bà Mai Thị Nụ; có vợ là Hoàng Thị Thêu có 01 con; tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04- 07- 2022 đến ngày 14- 8- 2022; hiện bị áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

3. **Lê Xuân Tr**; sinh ngày 25- 6- 1994 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 12, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Như và bà Phạm Thị Mười; có vợ là Mai Thị Hồng Hạnh, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04- 7- 2022 đến ngày 12- 8- 2022; hiện bị áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

4. **Đặng Thị H**; sinh ngày 27- 10- 1979 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Mạnh Hùng và bà Hoàng Thị Tươi; có chồng là Trần Xuân Thành (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04- 07- 2022 đến ngày 31-8-2022; hiện bị áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

5. Mai Văn Đ; sinh tháng 4 năm 1985 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 11, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Thực và bà Cao Thị Nga; có vợ là Nguyễn Thị Nhung, có 02 con; tiền sự: Không.Tiền án: Ngày 06- 9- 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Tổ chức đánh bạc", được rút ngắn thời gian thử thách đến ngày 06- 10- 2021 hết thời gian thử thách; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04- 7- 2022 đến nay; bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy; "có mặt".

6. Mai Văn Ng; sinh ngày 07-6-1973 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 13, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai văn Điển và bà Lê Thị Đưởng; có vợ Cao Thị Nhung, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28-9-2004, Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân Tối Cao xử 6 năm 6 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Chứa mại dâm". Ngày 17-01-2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Đánh bạc"; được rút ngắn thời gian thử thách, đến ngày 29-4-2020 hết thời gian thử thách;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-7-2022 đến ngày 14-8-2022; hiện bị áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt"

7. Mai Văn D; sinh ngày 08- 7- 1973 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 11, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Thiêm và Phạm Thị Huệ; có vợ là Lê Thị Tuyết, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09-8-2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-7-2022 đến ngày 14-8-2022; hiện bị áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 04- 7- 2022, Mai Thị R gọi điện cho Mai Văn Ng, Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H đến nhà R đánh bạc để R thu tiền hồ. Ng, Tr, H đến nhà R và lên tầng 2 nhà R ngồi uống nước. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày Mai Văn Đ và Mai Văn D cùng đến rồi cùng Ng, Tr, H "đánh liêng" được thua bằng tiền, mức độ vào gà 100.000 đồng, tổ cao nhất 300.000 đồng. Khi chơi Ng, Tr, H, Đ, Dũng mỗi người bỏ ra 100.000 đồng tiền hồ cho vào cóng bằng kim loại cạnh chiếu bạc, đồng thời thống nhất ai được sáp, liêng đồng hoa thì bỏ ra ngoài chiếu 100.000 đồng cho R tiền công phục vụ hoa quả, dọn dẹp. Một lúc sau U đến tham gia đánh bạc cùng Ng, Tr, H, Đ, D. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày R đi chợ về lên tầng 2 thấy các đối tượng đang đánh bạc. Sau đó R phục vụ hoa quả, cơm nước cho các đối tượng ăn. Đến khoảng 13 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an huyện Giao Thủy tuần tra bắt giữ.

Vật chứng hiện thu giữ: Số tiền đánh bạc và tiền hồ 25.800.000 đồng; 05 điện thoại di động của R, Ng, U, Tr, H; 18 bộ tú lơ khơ, 01 chăn nỉ và 01 cóng kim loại của R.

Các bị cáo khai nhận cụ thể số tiền đánh bạc: Lê Văn U là 8.000.000 đồng, Lê Xuân Tr 7.000.000 đồng, Đặng Thị H 6.600.000 đồng, Mai Văn Đ 2.100.000 đồng, Mai Văn Ng 1.900.000 đồng, Mai Văn D 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 71/CT-VKS-GT ngày 07- 9- 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Mai Thị R truy tố về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H, Mai Văn Đ, Mai Văn Ng và Mai Văn D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị R phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H, Mai Văn Đ, Mai Văn Ng và Mai Văn D phạm tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Thị R từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự riêng đối với Lê Văn U; xử phạt các bị cáo Lê Văn U, Lê Xuân Tr và Đặng Thị H mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Văn Ng và Mai Văn D từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm s và t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Văn Đ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 25.800.000 đồng là tiền các bị cáo đánh bạc và tiền hồ, 05 chiếc điện thoại di động của Mai Thị R, Mai Văn Ng, Lê Văn U, Lê Văn Tr và Đặng Thị H; tịch thu cho tiêu hủy 18 bộ tú lơ khơ, 01 chăn nỉ và 01 cóng kim loại.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu; không tự bào chữa, tranh luận gì; tỏ rõ sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại giai đoạn điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04- 7- 2022, tại nhà Mai Thị R ở xã A, huyện Giao Thủy, các bị cáo Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H, Mai Văn Đ, Mai Văn Ng và Mai Văn D đã đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng" được thua bằng tiền, tổng số tiền đánh bạc là 25.300.000 đồng. Mai Thị R đã rủ rê, tập hợp các bị cáo, tạo điều kiện và chuẩn bị địa điểm là nhà mình cho các bị cáo khác đánh bạc để thu tiền hồ.

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, nhưng đã cố ý thực hiện. Do đó, các bị cáo Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H, Mai Văn Đ, Mai Văn Ng và Mai Văn D phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Mai Thị R phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy là đúng quy định pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Mai Thị R có hành vi phạm tội"Tổ chức đánh bạc" được quy định tại điều luật khác đối với các bị cáo khác. Các bị cáo Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H, Mai Văn Đ, Mai Văn Ng và Mai Văn D đồng phạm tội "Đánh bạc" thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H cùng tham gia đánh bạc với số tiền khá lớn nên có vai trò ngang nhau và cao hơn. Mai Văn Đ, Mai Văn Ng và Mai Văn D có vai trò ngang nhau và sau cùng do có số tiền đánh bạc nhỏ.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mai Văn Đ đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mai Văn Ng và Mai Văn D đều đã từng bị kết án nhưng đã đương nhiên được xóa án tích. Mai Thị R, Lê Văn U, Lê Xuân Tr và Đặng Thị H đều có nhân thân tốt. Lê Văn U, Lê Xuân Tr và Đặng Thị H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mai Thị R, Lê Văn U, Mai Văn Ng, Mai Văn D và Mai Văn Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền xã xác nhận nên được hưởng tình tiết theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mai Văn Đ đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm được xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thấy: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt quy định đối với tất cả các bị cáo Mai Thị R, Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H, Mai Văn Đ, Mai Văn Ng và Mai Văn D. Tuy nhiên, các bị cáo Mai Thị R, Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H đều có nhân thân tốt; Mai Văn Ng và Mai Văn D có vấn đề nhân thân do đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Vì vậy, cho Mai Thị R, Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H, Mai Văn Ng và Mai Văn D hưởng án treo là đủ tác dụng của hình phạt và phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018 và Nghị quyết 01/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn kinh tế khó khăn, thu nhập thấp. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 25.800.000 đồng là tiền đánh bạc, tiền hồ. Các điện thoại di động Iphone 6s, Iphone 12 Promax, Iphone 7, Iphone Xs Max trắng, Iphone Xs Max gold thu giữ lần lượt của R, Ng, U, Trác, H các bị cáo dùng để liên lạc phạm tội. Vì vậy, đủ cơ sở tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các tài sản gồm 18 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chăn nỉ và 01 cóng kim loại các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không có giá trị nên cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án theo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15- 5- 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15- 4- 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố bị cáo Mai Thị R phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; xử phạt bị cáo Mai Thị R 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-7-2022 đến ngày 14-8-2022).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H, Mai Văn Đ, Mai Văn Ng và Mai Văn D phạm tội "Đánh bạc".

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự riêng đối với Lê Văn U; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15- 5- 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15- 4- 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Lê Văn U 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày (04- 07- 2022 đến ngày 14- 8- 2022)

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Tr 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04- 7- 2022 đến ngày 12- 8- 2022).

Xử phạt bị cáo Đặng Thị H 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 - 7- 2022 đến ngày 12- 8- 2022).

* Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15- 5- 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15- 4- 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Mai Văn Ng 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thửa thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-7-2022 đến ngày 14-8-2022);

Xử phạt bị cáo Mai Văn D 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-7-2022 đến ngày 14-8-2022).

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 04- 7- 2022.

* Giao các bị cáo Mai Thị R, Lê Văn U, Lê Xuân Tr và Mai Văn D cho Ủy ban nhân dân xã A, bị cáo Đặng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 25.800.000 đồng và 05 chiếc điện thoại di động của Mai Thị R, Mai Văn Ng, Lê Văn U, Lê Văn Trác và Đặng Thị H; tịch thu cho tiêu hủy 18 bộ tú lơ khơ, 01 chăn nỉ và 01 cóng kim loại (Chi tiết vật chứng theo Biên lai thu số 0000206 và Biên bản giao nhận vật chứng số 90, ngày 08-9-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Mai Thị R, Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H, Mai Văn Đ, Mai Văn Ng và Mai Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Mai Thị R, Lê Văn U, Lê Xuân Tr, Đặng Thị H, Mai Văn Đ, Mai Văn Ng và Mai Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Công an huyện Giao Thủy;
- VKSND huyện Giao Thủy;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Ủy ban nhân dân xã A;
- Ủy ban nhân dân xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Ngọc Duyên